

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2017

## I. Thông tin chung

### 1. Thông tin khái quát: Công ty cổ phần Dệt kim Hà nội

- Tên giao dịch: HANOI KNITTING JOINT STOCK COMPANY (HKC)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100657
- Vốn điều lệ: 24.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 24.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Lô2-CN 5-Cụm CNTTUVN, P.Minh khai, Q.Bắc Từ liêm - TP Hà nội
- Số điện thoại: 04 38362027. Số fax: 04 38362470
- Website: www.detkimhanoi.com
- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Công ty CP Dệt kim Hà Nội được thành lập từ việc chuyển đổi DN nhà nước - Công ty Dệt kim Hà nội, theo quyết định 1288/QĐ-UB ngày 17/03/2005 của UBND TP Hà nội, theo đó 51% vốn nhà nước của công ty được giao cho công ty TNHH NN MTV Dệt Minh khai đại diện quản lý.

- Ngày 16/01/2015: Toàn bộ 51% vốn nhà nước tại Công ty CP Dệt kim Hà Nội, đã được chuyển nhượng hết cho 03 cổ đông mới.

### 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Sản xuất kinh doanh dệt tất và các sản phẩm thuộc ngành dệt may; Nhập khẩu các thiết bị nguyên liệu, vật tư phục vụ cho sản xuất của ngành dệt may, cho thuê văn phòng, cửa hàng giới thiệu sản phẩm....

- Sản xuất sản phẩm từ Plastic.

- Sản xuất dao kéo, các sản phẩm khác bằng kim loại. ...

- Địa bàn kinh doanh:

+ Lô 2 CN5- Cụm CNTTUVN phường Minh khai, Q.Bắc Từ liêm, Hà nội

+ 285 Phường Đội cần, Quận Ba đình Hà nội

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Các công ty con, công ty liên kết: không có

- Mô hình quản trị : HĐQT điều hành chung, Giám đốc công ty điều hành trực tiếp mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Các phòng nghiệp vụ, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình để xây dựng mô hình quản trị nội bộ phù hợp trong từng thời điểm.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

• Hội đồng quản trị: 05 người (Trong đó 03 người không trực tiếp điều hành công ty)

• Ban kiểm soát: 03 người (Trong đó 02 người không trực tiếp điều hành công ty)

• Ban giám đốc : 02 người

• Phòng nghiệp vụ : 04 phòng

• Phân xưởng sản xuất: 03 Phân xưởng

#### **4. Định hướng phát triển**

a) Các mục tiêu chủ yếu năm 2018 của Công ty:

- Thị trường xuất khẩu: Năm 2018 công ty ưu tiên phát triển xuất khẩu vào thị trường Nhật bằng các sản phẩm có chất lượng và giá trị cao mà công ty có ưu thế cạnh tranh, làm tốt công tác tiếp thị để xuất khẩu hàng hóa với khách hàng truyền thống tại thị trường Lào và các thị trường khác.

- Thị trường trong nước: Tiếp tục phát triển các kênh phân phối tại các siêu thị và mở rộng thị trường trong nước, mục tiêu: Tăng doanh thu nội địa khoảng 15 -20% so với năm 2017, đồng thời phát triển các đơn hàng sản phẩm đồng phục trong lực lượng vũ trang, đơn vị trường học.

- Hoạt động cho thuê văn phòng tại 285 Đội Cấn: Trong khi hoạt động cho thuê văn phòng ngày càng tăng cao, nguồn cung ngày càng nhiều và hiện đại, công ty tìm mọi biện pháp khai thác có hiệu quả hoạt động cho thuê, phấn đấu duy trì diện tích cho thuê và doanh thu đạt được như năm 2017.

- Hoạt động sản xuất, việc làm cho người lao động : Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, dự kiến thu nhập đạt mức: 5,5 triệu đồng/ người / tháng, phấn đấu Hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ 2018 đề ra, hoàn thành nghĩa vụ thuế với nhà nước.

- Đầu tư mới máy móc thiết bị tăng từ 7-10% năng lực sản xuất, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

– Duy trì và phát triển thị trường xuất khẩu bằng các sản phẩm có chất lượng cao công ty có ưu thế cạnh tranh thông qua thị trường xuất khẩu chính tại Nhật Bản

và thị trường khác như: Mỹ, Châu Âu, Lào. Mục tiêu doanh thu xuất khẩu đạt 70% trên tổng doanh thu.

- Đối với thị trường trong nước: Cải tiến mẫu mã sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng tốt nhu cầu khách hàng, duy trì và phát triển thị phần. Mục tiêu tăng doanh thu từ 5-7% mỗi năm.
- Từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng năng suất lao động, giảm chi phí, tăng năng lực cạnh tranh làm tiền đề để tăng trưởng bền vững cho hoạt động SXKD trong những năm tiếp theo.
- Xây dựng môi trường làm việc an toàn, lành mạnh, văn minh công nghiệp, đoàn kết vì mục đích phát triển của công ty và vì quyền lợi của tất cả các thành viên trong công ty. Hoàn thành nghĩa vụ thuế với nhà nước, đảm bảo cổ tức cho cổ đông, làm tốt trách nhiệm xã hội với cộng đồng.

### **5. Các rủi ro:**

- Rủi ro từ biến động tăng giá đầu vào nhập vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu của nhà cung cấp sau khi hợp đồng bán sản phẩm công ty đã ký với khách hàng ổn định giá trong 1 năm
- Rủi ro về đạo đức kinh doanh của các cơ sở sản xuất trong nước làm hàng giả mang thương hiệu của công ty, làm ảnh hưởng tới uy tín và khả năng tiêu thụ sản phẩm của công ty trên thị trường.
- Doanh thu xuất khẩu của công ty chiếm 70% tổng doanh thu, đồng thời 70% Nguyên liệu cho sản xuất công ty nhập khẩu do đó có nguy cơ rủi ro về tỷ giá hối đoái.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm 2017**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

+ Thị trường xuất khẩu: Công ty đã từng bước phục hồi các đơn hàng xuất khẩu vào thị trường Nhật, duy trì xuất khẩu vào thị trường khác, doanh thu xuất khẩu tăng so với cùng kỳ

+ Thị trường trong nước: Duy trì thị phần đối với các sản phẩm truyền thống, phát triển các đơn hàng sản phẩm đồng phục cung cấp cho các cơ quan, đơn vị, do đó doanh thu tăng so với năm 2016

+ Hoạt động cho thuê Văn phòng tại 285Đội cần: Năm 2017 diện tích văn phòng có khách hàng thuê đạt khoảng trên 90% / tổng diện tích tòa nhà, góp phần ổn định doanh thu trong tình hình thị trường cho thuê văn phòng giảm sút.

- Tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2017 so với kế hoạch và so với cùng kỳ:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	% tăng giảm so cùng kỳ	Số kế hoạch 2017	% tăng giảm so KH
Doanh thu thuần	55,617,742,381	91,486,661,094	64.49%	77,000,000,000	0.19
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3,202,878,453	2,218,277,392	-30.74%	3,550,000,000	-0.38
Lợi nhuận khác	347,277,521	1,498,864,728	331.60%	0	
Lợi nhuận trước thuế	3,550,155,974	3,717,142,120	4.70%	355,000,000	9.47
Lợi nhuận sau thuế	2,820,676,347	2,953,241,818	4.70%	2,820,000,000	0.05

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Số TT	Họ tên	Chức danh	% CP sở hữu có quyền biểu quyết	ghi chú
1	Ông: Bùi tấn Anh	Giám đốc Cty	5.06	
2	Bà : Nguyễn thị Thanh Cúc	Phó giám đốc		

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không

- Số lượng cán bộ, công nhân viên.

+ Tổng số CBCNBQ trong danh sách năm 2017: 188 người

+ Tóm tắt chính sách đối với người lao động: Công ty tạo đủ việc làm cho người lao động, thực hiện đầy đủ các khoản bảo hiểm cho 100% người lao động trong danh sách, khám sức khỏe định kỳ, tổ chức bữa ăn ca, các khoản phụ cấp, đồng thời thực hiện đầy đủ các chính sách theo qui định của luật lao động.

Thu nhập bình quân người lao động trong năm 2017 là 5,5 triệu đồng/tháng/ người, tăng 10% so với kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra.

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn: Năm 2017 công ty đã thực hiện đầu tư mới 07 máy dẹt Computer và mua 06 máy dẹt đã qua sử dụng thay thế máy dẹt cũ hết hạn sử dụng. Máy dẹt đầu tư thêm đã lắp đặt, khai thác sử dụng kịp thời nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng nhu cầu phát triển các đơn hàng xuất khẩu và phục vụ các hợp đồng trong nước

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Không có)

#### 4. Tình hình Tài chính

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016 ( Đ)	Thực hiện năm 2017(Đ)	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	65,814,654,334	104,617,279,873	58.96%
Doanh thu thuần	55,617,742,381	91,486,661,094	64.49%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3,202,878,453	2,218,277,392	-30.74%
Lợi nhuận khác	347,277,521	1,623,042,927	367.36%
Lợi nhuận trước thuế	3,550,155,974	3,717,142,120	4.70%
Lợi nhuận sau thuế	2,820,676,347	2,953,241,818	4.70%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	9.99	10,42	4.30%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn :			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.96	1.83	
+ Hệ số thanh toán			
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0.71	0.31	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.4	0.46	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.84	1.89	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động.</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân )	0.58	0.94	

+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.01	0.85	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.05	0.03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.08	0.08	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.04	0.03	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.06	0.02	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 2.400.000
- Loại cổ phần đang lưu hành: 2.400.000

b) Cơ cấu cổ đông:

- Theo tỉ lệ sở hữu:

- Cổ đông lớn:

- + Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn Hà Nội: 450.000 CP
- + Bà Đỗ Thị Thu Hà: 400.000 CP
- + Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt: 374.000 CP
- + Ông Đỗ Quang Hiến: 121.540 CP
- + Ông Bùi Tấn Anh: 249.070 CP

- Cổ đông nhỏ : 241

- Theo hình thức sở hữu:

- Cổ đông tổ chức: + Công ty CP Tập đoàn T&T  
+ Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn Hà Nội

- Cổ đông cá nhân: 244.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm: Năm 2017, công ty sử dụng 174 tấn sợi các loại và 10 tấn thùng carton cùng phụ liệu đóng gói để sản xuất sản phẩm.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Công ty không tái chế nguyên vật liệu để sản xuất.

## 6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty sử dụng lò hơi đốt bằng mùn cưa thay thế nhiên liệu bằng than và dầu, có hệ thống lọc khói bụi, đảm bảo không ô nhiễm môi trường, tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí sản xuất.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: **không**.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không.

## 6.3. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

- Nguồn cung cấp nước cho công ty: Công ty CPĐTPT Ngành nước và Môi trường.

- Lượng nước sử dụng cho sản xuất và sinh hoạt: khoảng 7.000 m<sup>3</sup>/ năm

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không

## 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **không**

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **không**

## 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động bình quân năm 2017: 196 người, mức thu nhập trung bình đối với người lao động: 5.500.000 đ/ người/ tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty đặc biệt quan tâm đến chính sách đối với người lao động :

+ Công ty tổ chức bữa ăn giữa ca miễn phí cho người lao động tại nơi làm việc, phụ cấp độc hại đối với một số vị trí làm việc trong môi trường độc hại, phụ cấp ca đêm, bồi dưỡng chống nóng trong ngày hè có nhiệt độ cao đảm bảo sức khỏe cho CBCNV.

+ Người lao động được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, đóng bảo hiểm cho 100% lao

động trong công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với người lao động theo luật lao động.

+ Chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động như tổ chức tham quan nghỉ mát, công ty luôn tạo môi trường làm việc an toàn, lành mạnh, không ngừng nâng cao tay nghề để người lao động gắn bó lâu dài với công ty.

- Tổ chức thăm hỏi, động viên và trợ cấp cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn, và khi có hiếu, hỷ.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Trong tình hình khan hiếm nguồn nhân lực có tay nghề cao, công ty luôn quan tâm đến việc đào tạo cán bộ kỹ thuật và công nhân giỏi một việc, biết nhiều việc.

- Đối với công nhân trực tiếp sản xuất: 30 giờ/năm.

- Đối với nhân viên nghiệp vụ: 15 giờ/năm.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Công ty đào tạo CBCNV theo hướng giỏi một nghề, biết nhiều nghề. Tạo điều kiện cho CBCNV có thể tham gia được nhiều loại hình công việc trong công ty, có cơ hội phát triển trong tương lai.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Năm 2017 công ty đóng góp ủng hộ quỹ từ thiện nhân đạo, quỹ phòng chống thiên tai theo quy định về Trung tâm phát triển Cụm Công nghiệp Từ Liêm số tiền trên 15 triệu đồng và tự nguyện đóng góp các quỹ từ thiện khác do địa phương và các tổ chức phát động.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

#### ***1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.***

- Với chủ trương, nghị quyết đúng đắn của Hội đồng quản trị cùng với sự nỗ lực cố gắng của Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên, năm 2017 công ty đã khắc phục khó khăn, khôi phục đơn hàng xuất khẩu vào thị trường Nhật, duy trì thị trường tiêu thụ trong nước, ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017 theo nghị quyết của ĐHCĐ đề ra.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

+ Khôi phục và duy trì thị trường xuất khẩu, quan tâm và phát triển thị trường nội địa.

+ Thực hiện đầu tư tăng năng lực sản xuất đúng hướng, kịp thời khai thác và phát huy hiệu quả của các chương trình đầu tư mới.

+ Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, CBCNV công ty nâng cao năng lực quản lý điều hành, nâng cao năng suất chất lượng, hiệu quả công việc.

## **2. Tình hình tài chính**

### a) Tình hình tài sản

Năm 2017 công ty không phát sinh nợ phải thu xấu. Vốn của công ty được bảo toàn và sinh lời.

- Tổng tài sản đầu kỳ = 65.814.654.334 đồng

- Tổng tài sản cuối năm = 104.617.279.873 đồng

Tăng = 38.802.625.539 đồng , tương đương: 59%

DT thuần/ Tổng TS năm 2016 = 101 %

DT thuần/ Tổng TS năm 2017 = 85 % ,

Giảm 16% so với năm 2016. ( -16% = 85% - 101% ) ( \*\*\*)

### b) Tình hình nợ phải trả:

Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Năm 2017 công ty không phát sinh nợ xấu phải thu, phải trả , nhưng có biến động lớn về Tổng tài sản, Tổng nguồn vốn , Tiền và các khoản nợ:

### **Nguyên nhân:**

\* Tổng Tài sản , Tổng Nguồn vốn năm 2017 tăng so với năm 2016 là do:

- Tại thời điểm cuối năm công ty đã tham gia đấu thầu , đã trúng thầu gói thầu cung cấp 1,2 triệu đôi bút tất cho 01 khách hàng trong nước và hai bên đã ký Hợp đồng, Theo đó khách hàng đã ứng trước 100% giá trị Hợp đồng vào Tài khoản tiền gửi VNĐ của công ty tại Ngân hàng VCB- CN Thăng long, tuy nhiên theo quy định tại Hợp đồng , số tiền trên công ty không được sử dụng để trang trải các khoản công nợ, mà Ngân hàng khoanh giữ để đảm bảo nghĩa vụ thực hiện hợp đồng giữa các bên, do đó đã làm tăng chỉ tiêu "*Tiền và tương đương Tiền* " , Đồng thời tăng Chỉ tiêu "*Nợ phải trả*"

- Trong năm công ty đã xuất bán hàng cho khách hàng nước ngoài, tại thời điểm kết thúc năm Tài chính , khách hàng nước ngoài chưa thanh toán tiền hàng cho công ty, do đó làm tăng chỉ tiêu "*Phải thu ngắn hạn của Khách hàng*" ; Đồng thời tăng Chỉ tiêu "*Nợ phải trả*"

- Để thực hiện các Hợp đồng đã ký với khách hàng, Công ty phải dự trữ Vật tư, Nguyên liệu ... phục vụ cho SX, do đó tại thời điểm lập BCTC, tồn kho Nguyên liệu Vật tư tăng cao, Đồng thời tăng Chỉ tiêu "*Nợ phải trả*"

\* Tổng Tài sản, Tổng Nguồn vốn năm 2017 tăng so với năm 2016 đã làm ảnh hưởng đến Chỉ tiêu "DT thuần/ Tổng TS năm 2017 giảm 16% so với năm 2016. ( \*\*\*)

### ***3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:***

- Kiện toàn hệ thống quản lý chất lượng, cải tiến hệ thống bảng biểu kiểm soát chất lượng, bố trí sắp xếp hợp lý hệ thống nhân viên KCS trên các công đoạn sản xuất, nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng, phòng ngừa và giảm thiểu lỗi sai hỏng của sản phẩm, giảm chi phí sản xuất. Đáp ứng nhu cầu sản xuất sản phẩm chất lượng cao phục vụ thị trường trong và ngoài nước.

- Tiếp tục cơ cấu lại bộ máy quản lý của công ty theo hướng tinh giảm, hiệu quả. Phân cấp trách nhiệm tới từng tổ đội sản xuất, phân xưởng, phòng ban và tới từng vị trí quản lý nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của công ty.

### ***4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:***

- Duy trì và phát triển thị trường xuất khẩu: Tăng đơn hàng có chất lượng và giá trị cao xuất khẩu vào thị trường Nhật - thị trường truyền thống của công ty, đồng thời phát triển thị trường khác, nhằm mở rộng thị trường xuất khẩu. Mục tiêu tăng doanh thu xuất khẩu từ 5÷ 10% mỗi năm.

- Nâng cao uy tín chất lượng: “Bít tất Dệt kim Hà Nội”, duy trì và mở rộng thị phần tiêu thụ trong nước. Tăng doanh thu tiêu thụ từ 5÷7% mỗi năm.

- Căn cứ vào nhu cầu thị trường, căn cứ hiện trạng máy móc thiết bị , công ty có kế hoạch đầu tư tăng năng lực máy móc thiết bị, ưu tiên đầu tư thiết bị có trình độ công nghệ tiên tiến, nâng cao năng lực cạnh tranh đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường trong và ngoài nước.

- Phát triển nguồn nhân lực đồng thời với kiện toàn bộ máy quản lý, sắp xếp hợp lý lao động nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc, đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Đảm bảo đủ việc làm, nâng cao đời sống cho người lao động. Thực hiện đúng chính sách với người lao động theo quy định của luật lao động. Thực hiện các biện pháp đảm bảo ATLD, vệ sinh môi trường, giữ vững an ninh, an toàn công ty. Thực hiện tốt trách nhiệm với xã hội và cộng đồng.

- Bảo toàn và phát triển vốn của Cổ đông, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước.

### ***5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không***

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải):

+ Công ty sử dụng nước, điện, nhiên liệu đốt nội hơi: hợp lý, tiết kiệm, không có yếu tố gây ảnh hưởng tới môi trường.

+ Công ty thực hiện đúng luật môi trường. Hàng năm, thực hiện đánh giá tác động môi trường. Kết quả: các chỉ tiêu đánh giá liên quan đến môi trường đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn quy định.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty đã tạo đủ việc làm, đảm bảo thu nhập và đời sống tinh thần cho người lao động, nộp bảo hiểm đầy đủ cho 100% người lao động, thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo đúng luật lao động, tạo điều kiện để người lao động yên tâm làm việc, chia sẻ khó khăn và gắn bó với công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Năm 2017, công ty đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội với cộng đồng và địa phương - địa điểm công ty hoạt động sản xuất kinh doanh

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### ***1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.***

- Năm 2017, công ty đã duy trì tốt thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, tạo điều kiện ổn định và phát triển SXKD.

- Thực hiện chương trình đầu tư máy móc thiết bị đúng hướng, tạo điều kiện tăng năng lực cạnh tranh để phát triển thị trường tiêu thụ trong những năm tới

- Công tác tổ chức quản lý của công ty tiếp tục được kiện toàn, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc.

- Thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn lao động; cải thiện môi trường làm việc cho người lao động; giữ vững an ninh, an toàn công ty.

- Bảo toàn, phát triển vốn và đảm bảo cổ tức cho cổ đông; hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội cổ đông đã đề ra và nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

- Thực hiện đúng các quy định về môi trường và thực hiện tốt trách nhiệm xã hội với cộng đồng và địa phương.

##### ***2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty***

Ban giám đốc công ty đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và luật Doanh nghiệp. Điều hành hoạt động SXKD của công ty hoàn thành

nhiệm vụ theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra trong năm 2017.

## **V. Báo cáo tài chính**

**1. Ý kiến kiểm toán:** Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty Cổ phần Dệt kim Hà nội tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán( doanh nghiệp) Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:** Báo cáo tài chính năm 2017 của công ty đã được kiểm toán bởi **Công ty TNHH kiểm toán và Định giá Thăng long- TDK** bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Toàn văn báo cáo Tài chính năm 2017 của công ty CP Dệt kim Hà nội, đã kiểm toán được đăng tải đầy đủ tại website: [www.detkimhanoi.com](http://www.detkimhanoi.com)

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Giám đốc

(*đã ký*)

Bùi Tấn Anh